

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 17-10-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.
2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: ông Phan Hữu Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y N**; Sinh năm: 1996; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Y B, sinh năm 1970 và con bà H B, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019 - Có mặt.

2. Họ và tên: **Y S**; Sinh năm: 2000; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Con Y T, sinh năm 1975 và con bà H L, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019 - Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Y N:** Bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Y S:** Ông Phạm Công M – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Y Y; sinh năm 2000- Có mặt.

2. Ông Y H; sinh năm 1960- Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

* **Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Thế P- Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

* **Người phiên dịch tiếng Ê đê:** Ông Y R - Có mặt.

Trú tại: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/6/2019, Y N rủ Y S đi tìm mua ma túy sử dụng, Y S đồng ý và đưa cho Y N 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Sau đó, Y S mượn xe mô tô biển số 47S1-104.81 của Y Y, rồi chở Y N đi thành phố B tìm mua ma túy. Khi đến khu vực Km3, thuộc địa phận phường T, thành phố B, cả hai gặp và mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) một gói ma túy (được bỏ bên trong một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet), với giá 300.000 đồng. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi Y S và Y N về đến tổ dân phố 17, thị trấn P, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện Krông Pắc phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 510/GĐMT-PC09 ngày 24/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong một gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2454 gam, loại: Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo Y N, Y S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 60/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Y N, Y S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Y N, Y S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

Xử phạt bị cáo Y N và bị cáo Y S mỗi bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị, HĐXX chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47S1-104.81 cho ông Y H là chủ sở hữu.

Đề nghị, HĐXX tịch thu tiêu huỷ 0,1943 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với ông Y H chủ sở hữu xe mô tô biển số 47S1-104.81 là phương tiện mà bị cáo Y S và Y N dùng để đi mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định ông Y H không biết việc các bị cáo sử dụng xe của mình vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý hình sự ông Y H là đúng pháp luật.

Đối với Y Y là người cho các bị cáo mượn xe mô tô biển số 47S1-104.81. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định Y Y không biết việc các bị cáo mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý hình sự Y Y là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Y S và Y N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh xử lý sau.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Y N đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, Trợ giúp viên pháp lý cho rằng, trước lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Y N có nhân thân tốt, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người đồng bào dân tộc thiểu số và thuộc diện hộ nghèo tại địa phương. Nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt cho bị cáo bằng mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Y S đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo bằng nhau là không hợp lý bởi vì bị cáo Y N là người rủ rê, khởi xướng, số lượng tiền Y N góp để mua ma túy nhiều hơn và Y N cũng là người trực tiếp giao dịch để mua ma túy, nên áp dụng mức hình phạt cho Y S thấp hơn Y N mới phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo Y N và Y S không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Y N và Y S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị

cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, giống bản Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 18/6/2019, sau khi Y N rủ thì Y S điều khiển xe mô tô chở Y N, đi từ xã E, huyện K lên thành phố B mua 300.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông để sử dụng, khi về đến tổ dân phố 17, thị trấn P, huyện K thì bị Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang thu giữ 0,2454 gam Methamphetamine. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, đã truy tố các bị cáo Y N và Y S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện nặng, làm huỷ hoại sức khoẻ con người, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì thoả mãn nhu cầu cá nhân nên ngày 18/6/2019 các bị cáo Y N và Y S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2454 gam chất ma túy, loại: Methamphetamine để sử dụng. Do đó phải áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Xét vụ án có hai bị cáo với vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo khác nhau nên cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt phù hợp, đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo trước pháp luật.

Đối với bị cáo Y N là rủ rê, khởi xướng bị cáo Y S đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo cũng góp tiền nhiều hơn Y S và trực tiếp giao dịch để mua ma túy, nên áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo Y S.

Đối với bị cáo Y S sau khi được Y N rủ rê, thì tham gia rất tích cực, đã góp tiền và mượn xe mô tô chở Y N đi mua ma túy nên áp dụng mức hình phạt thấp liền kề với Y N.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: Trước lúc thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người đồng bào dân tộc thiểu số và thuộc diện hộ nghèo tại địa phương. Nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cho hai bị cáo ngang bằng nhau là chưa phù hợp, bởi lẽ như đã phân tích trên, HĐXX áp dụng mức hình phạt cho bị cáo Y N cao hơn bị cáo Y S mới phù hợp, đảm bảo sự công bằng cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 47S1-104.81 ông Y H là chủ sở hữu hợp pháp, anh Y Y là con của ông Y H cho bị cáo Y S sử dụng vào việc phạm tội anh Y Y và ông Y H không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Y H là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Đối với 0,1943 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Y H là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47S1-104.81, anh Y Y là con của ông Y H cho bị cáo Y S mượn, nhưng anh Y Y và ông Y H không biết Y S sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không xử lý hình sự đối với anh Y Y và ông Y H.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Y N và Y S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Y N và Y S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Y N và Y S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Y N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2019.

Xử phạt: Bị cáo Y S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại chiếc xe mô tô biển số biển số 47S1-104.81 cho ông Y H là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 0,1943 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án có đặc điểm giống như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Chi cục thi hành án huyện Krông Pắc.

Về án phí: Buộc các bị cáo Y N và Y S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Chu Anh Hùng